

Số: 50/2024/QĐST-LĐ

Tân Uyên, ngày 26 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Hiền.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân thành phố T mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 59/2024/TLST-VLĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 88/2024/QĐST-LĐ ngày 19 tháng 11 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc lao động:* Ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1988; địa chỉ tạm trú: đường N, tổ C, khu phố A, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1995; địa chỉ tạm trú: đường T, ấp B, phường T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn xin vắng mặt.

2. Công ty TNHH R; địa chỉ trụ sở: khu phố D, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo pháp luật: ông Su Jen T, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp: bà Nguyễn Thị Hồng A, sinh năm 1986; địa chỉ liên hệ: Công ty TNHH R; khu phố D, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương; là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 24/10/2024); có đơn xin vắng mặt.

3. Bảo hiểm Xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường Đ, khu phố E, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: bà Trương Thanh N, chức vụ: Giám đốc; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết, ông Huỳnh Văn C trình bày:

Từ tháng 4/2013 đến tháng 9/2014, ông Huỳnh Văn C làm việc tại Công ty TNHH K; địa chỉ: lô K, đường N, khu công nghiệp N, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Quá trình làm việc, Công ty có tham gia bảo hiểm cho ông C với mã số BHXH: 7413121658.

Sau khi nghỉ việc tại Công ty TNHH K, ông C đi làm cho nhiều công ty khác và tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 01/2015.

Do ông C có nhu cầu lãnh tiền bảo hiểm 01 lần nên đã đến Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Dương để liên hệ thì cơ quan Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của ông C bị trùng. Cụ thể, từ năm 2011 đến tháng 6/2013, khi ông Huỳnh Văn C đang làm việc tại Công ty TNHH K và có tham gia bảo hiểm xã hội với mã BHXH số 7413121658 nhưng cũng trong thời gian này, ông C đã cho ông Huỳnh Văn L, sinh ngày 01/01/1995 (em ruột) sử dụng căn cước công dân và thông tin cá nhân của ông C để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH R; địa chỉ trụ sở: khu phố D, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương và tham gia bảo hiểm xã hội với mã BHXH số: 7411028380. Ông Huỳnh Văn C đã nhiều lần liên hệ với Bảo hiểm xã hội tỉnh B để thực hiện thủ tục nhận tiền bảo hiểm xã hội 01 lần nhưng không được vì có thời gian trùng do mượn nhân thân. Vì vậy, ông Huỳnh Văn C yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Huỳnh Văn C, sinh ngày 01/01/1988 (do Huỳnh Văn L, sinh ngày 01/01/1995 ký kết) và Công ty TNHH R, thời gian làm việc từ năm 2011 đến tháng 6/2013 bị vô hiệu và không yêu cầu xử lý hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà ông Huỳnh Văn L trình bày: ông Huỳnh Văn L và ông Huỳnh Văn C có quan hệ là anh em ruột. Năm 2011, ông L chưa đủ tuổi để giao kết hợp đồng lao động nên đã mượn chứng minh nhân dân của ông Huỳnh Văn C để xin vào làm việc tại Công ty TNHH R; địa chỉ trụ sở: địa chỉ trụ sở: khu phố D, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương và Công ty có tham gia đóng bảo hiểm xã hội cho ông L với mã BHXH số: 7411028380 thì nghỉ việc. Ông Huỳnh Văn L chưa hưởng bảo hiểm xã hội 01 lần. Nay, ông Huỳnh Văn L thống nhất toàn bộ yêu cầu của ông Huỳnh Văn C và đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa Huỳnh Văn C, sinh ngày 01/01/1988 (do Huỳnh Văn L, sinh ngày 01/01/1995 ký kết) và Công ty TNHH R, thời gian làm việc từ năm 2011 đến tháng 6/2013 bị vô hiệu. Ông Huỳnh Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết bất kỳ quyền lợi, nghĩa vụ gì liên quan đến bà trong việc tuyên bố hợp đồng vô hiệu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương (viết tắt là BHXH) trình bày: qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu của ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1988, số CCCD: 385407434 được Công ty TNHH R tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLD-BNN), với mã số BHXH 7412306761 từ tháng 11/2011 đến tháng 6/2013. Đã xác nhận quá trình đóng BHXH, BHTN, BHTNLD-BNN. Chưa hưởng BHXH một lần, chưa hưởng BHTN. Về các yêu cầu của ông Huỳnh Văn C, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH R do bà Nguyễn Thị Hồng Á đại diện trình bày: từ tháng 11 năm 2011 đến tháng 6 năm 2013, Công ty TNHH R có nhận ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1988 vào làm việc tại Công ty và có tham gia bảo hiểm xã hội cho ông C trong thời gian nêu trên tại Bảo hiểm xã hội thành phố T. Công ty giao kết hợp đồng lao động với ông C là căn cứ vào hồ sơ xin việc làm của ông C. Công ty hoàn toàn không biết ông C sử dụng chứng minh nhân dân của người khác để xin việc làm, không biết người làm việc trực tiếp tại công ty là ông Huỳnh Văn L, chứ không phải là ông Huỳnh Văn C. Do ông C đã nghỉ việc tại Công ty nên Công ty không còn lưu hồ sơ và hợp đồng lao động giữa công ty với ông C. Nay ông C yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động ký kết giữa ông C với Công ty thời gian từ tháng 11 năm 2011 đến tháng 6 năm 2013 là vô hiệu thì Công ty đồng ý, không có yêu cầu gì và xin được vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ việc nêu trên.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: trong quá trình giải quyết việc lao động Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết việc lao động: căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động, đã được xem xét tại phiên họp, nhận thấy yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa giữa Huỳnh Văn C, sinh ngày 01/01/1988 (do ông Huỳnh Văn L, sinh ngày 01/01/1995 ký kết) và Công ty TNHH R, thời gian làm việc từ tháng 11 năm 2011 đến tháng 6 năm 2013 bị vô hiệu của người yêu cầu ông Huỳnh Văn C là có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Tân

Uyên, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: ông Huỳnh Văn C có đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Hợp đồng được giao kết và thực hiện tại Công ty TNHH R; địa chỉ trụ sở: khu phố D, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 33 và điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng: người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự nói trên theo các khoản 2, 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Quá trình tố tụng các đương sự khai thống nhất: trong thời gian từ tháng 11 năm 2011 đến tháng 6 năm 2013, người lao động tên Huỳnh Văn C, sinh năm 1988, số CCCD: 385407434 được Công ty TNHH R tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLD-BNN), với mã số BHXH 7412306761. Quan hệ lao động giữa Công ty TNHH R và ông Huỳnh Văn C phát sinh từ tháng 11 năm 2011 đến tháng 6 năm 2013. Tuy nhiên, ông Huỳnh Văn C và ông Huỳnh Văn L thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH R và thực tế làm việc tại công ty là ông Huỳnh Văn L chứ không phải ông Huỳnh Văn C. Do ông Huỳnh Văn L chưa đủ tuổi giao kết hợp đồng lao động nên đã mượn chứng minh nhân dân của ông Huỳnh Văn C để đi làm việc. Trình bày của ông Huỳnh Văn L và ông Huỳnh Văn C phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội, cụ thể trong thời gian từ tháng 11/2011 đến tháng 6/2013, ông Huỳnh Văn C có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH R và Công ty TNHH K.

[3.2] Xét thấy, việc ông Huỳnh Văn L sử dụng căn cước công dân của ông Huỳnh Văn C để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH R là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[3.3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố T đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của ông Huỳnh Văn C bị trùng từ tháng 11/2011 đến tháng 6/2013. Do đó, ông Huỳnh Văn C yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH R với ông Huỳnh Văn C thời gian

tháng 11/2011 đến tháng 6/2013 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[5] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về lệ phí: ông Huỳnh Văn C phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;
- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Văn C về việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Huỳnh Văn C, sinh ngày 01/01/1988; địa chỉ: đường N, tổ C, khu phố A, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương với Công ty TNHH R, thời gian làm việc từ tháng 11/2011 đến tháng 6/2013 bị vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: ông Huỳnh Văn C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0004302 ngày 26/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc lao động có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị

quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Thị Hiền